

MÔN PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
CÂU HỎI HỌC TẬP VÀ THẢO LUẬN
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC
BÀI 1: KHÁI QUÁT VỀ NHÀ NƯỚC

I. CÂU HỎI ĐỊNH HƯỚNG ĐỌC TÀI LIỆU

(Người học phải trả lời được các câu hỏi sau đây khi đọc tài liệu ở nhà và nghe giảng)

1. Tìm hiểu nguồn gốc nhà nước là đi vào giải thích nguồn gốc của vấn đề (hiện tượng) gì?
2. Tại sao Thuyết kế ước xã hội được đánh giá “có tính cách mạng và giá trị lịch sử to lớn”?
3. Nội dung cơ bản của Quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin về nguồn gốc nhà nước?
4. Chỉ ra sự khác biệt cơ bản giữa Quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin và các học thuyết phi Mác-xít về nguồn gốc nhà nước?
5. Thị tộc – bộ lạc (hình thái biểu hiện cơ bản của Công xã nguyên thủy) được hình thành như thế nào?
6. Đặc trưng của nền kinh tế công xã nguyên thủy là gì?
7. Tại sao Công xã nguyên thủy chưa tồn tại quyền tư hữu tài sản và chưa có giai cấp?
8. Thị tộc – bộ lạc có tồn tại quyền lực và cơ quan quản lý hay không? Tại sao?
9. Hệ thống quản lý của thị tộc – bộ lạc được tổ chức và hoạt động như thế nào?
10. Quyền lực trong xã hội thị tộc – bộ lạc có đặc điểm gì?
11. Sự thay đổi về công cụ lao động đã làm công xã nguyên thủy chuyển biến thế nào?
12. Ở thời kỳ cuối của công xã nguyên thủy, sự phân công lao động theo hướng chuyên môn hoá đã diễn ra thế nào?
13. Hệ quả của việc phân công lao động theo hướng chuyên môn hoá là gì?
14. Sự xuất hiện tư hữu và phân hoá xã hội thành những tập đoàn người có địa vị kinh tế - xã hội khác nhau được diễn ra như thế nào?
15. Tại sao quyền lực xã hội và hệ thống tổ chức quản lý trong công xã nguyên thủy không còn phù hợp trong “xã hội mới” (xã hội tư hữu và giai cấp)?
16. Tiền đề kinh tế và xã hội cho sự ra đời của nhà nước là gì?
17. Bản chất là gì? Bản chất Nhà nước gồm những phương diện nào?
18. Nội dung tính giai cấp của Nhà nước là gì? Tại sao?
19. Sự hình thành và tổ chức Nhà nước có chịu sự quyết định của giai cấp thống trị trong xã hội không?
20. Quyền lực là gì? Quyền lực Nhà nước là gì? Quyền lực Nhà nước nằm trong tay giai cấp nào?
21. Nhà nước bảo vệ lợi ích của giai cấp nào là chủ yếu?

Khoa Kinh tế ĐHQG TP.HCM

22. Quyền lực kinh tế của Nhà nước thể hiện như thế nào? Ý nghĩa như thế nào?
23. Quyền lực chính trị của Nhà nước thể hiện như thế nào? Ý nghĩa như thế nào?
24. Quyền lực tư tưởng của Nhà nước thể hiện như thế nào? Ý nghĩa như thế nào?
25. Nội dung tính giai cấp của Nhà nước chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố nào?
26. Bản chất giai cấp của Nhà nước có còn đúng đối với các Nhà nước hiện đại không?
27. Nội dung tính xã hội của Nhà nước là gì? Quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin có thừa nhận hay không?
28. Tại sao Nhà nước mang tính xã hội?
29. Bản chất xã hội của Nhà nước thể hiện như thế nào?
30. Bản chất giai cấp và xã hội trong nhà nước chiếm hữu nô lệ thể hiện như thế nào?
31. Bản chất giai cấp và xã hội trong nhà nước phong kiến thể hiện như thế nào?
32. Bản chất giai cấp và xã hội trong nhà nước tư sản thể hiện như thế nào?
33. Mức độ thể hiện tính xã hội ở các kiểu Nhà nước, các Nhà nước có giống nhau hay không?
34. Mối tương quan giữa phương diện giai cấp và xã hội của Nhà nước như thế nào? (Dấu hiệu đặc trưng của Nhà nước)
35. Tổ chức chính trị quyền lực công cộng đặc biệt được hiểu như thế nào?
36. Xã hội công xã nguyên thủy đã tồn tại quyền lực công cộng đặc biệt chưa?
37. Đảng Cộng sản Việt Nam có phải là tổ chức chính trị quyền lực công cộng đặc biệt không? Tại sao?
38. Nhà nước quản lý dân cư theo các đơn vị hành chính lãnh thổ được thể hiện như thế nào?
39. Chủ quyền quốc gia là gì? Thể hiện như thế nào? Đó có phải là dấu hiệu chỉ có ở Nhà nước hay không?
40. Dấu hiệu đặc trưng nhà nước ban hành và bảo đảm sự thực hiện pháp luật thể hiện như thế nào? Có phải chỉ có Nhà nước mới có quyền ban hành pháp luật hay không?
41. Tại sao thuế lại là dấu hiệu đặc trưng của Nhà nước?
42. Nhà nước và xã hội là hai hiện tượng hoàn toàn có thể đồng nhất, đúng hay không?
43. Sự tác động qua lại giữa nhà nước và xã hội được thể hiện như thế nào? (sự tác động tích cực và tiêu cực)
44. Vai trò của kinh tế đối với nhà nước như thế nào?
45. Sự tác động trở lại của kinh tế đối với nhà nước như thế nào?
46. Mối quan hệ giữa nhà nước và đảng cầm quyền được thể hiện như thế nào?
47. Nhà nước giữ vị trí nào trong hệ thống chính trị? Sự tác động qua lại giữa nhà nước và các tổ chức xã hội thể hiện như thế nào?

II. CÂU HỎI NHẬN ĐỊNH

Khoa Kinh tế ĐHQG TP.HCM

Hãy trình bày quan điểm riêng về các nhận định sau đây:

1. Nhà nước chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia thành các giai cấp có lợi ích mâu thuẫn gay gắt đến mức không thể điều hòa được.
2. Xã hội có giai cấp là xã hội có Nhà nước.
3. Nhà nước là một hiện tượng bất biến của xã hội.
4. Quyền lực chỉ xuất hiện và tồn tại trong xã hội có giai cấp và đấu tranh giai cấp.
5. Ba lần phân công lao động diễn ra vào thời kỳ cuối của chế độ công xã nguyên thủy đã dẫn đến sự phân hóa tài sản và chế độ tư hữu xuất hiện.
6. Ba lần phân công lao động diễn ra vào thời kỳ cuối của chế độ công xã nguyên thủy đã dẫn đến mâu thuẫn giai cấp “chín mùi” và sự hình thành Nhà nước.
7. Ba lần phân công lao động diễn ra vào thời kỳ cuối của chế độ công xã nguyên thủy là nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện nhà nước.
8. Nhà nước là một sản phẩm của xã hội vì khi xã hội phát triển đến một trình độ nhất định thì nhà nước sẽ hình thành.
9. Yếu tố trị thủy và chống ngoại xâm là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự hình thành nhà nước.
10. Quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng Nhà nước không phải là hiện tượng bất biến vì Nhà nước sẽ bị tiêu vong.
11. Nghiên cứu bản chất của Nhà nước nhằm xác định những phương diện, thuộc tính cơ bản gắn liền với sự tồn tại của Nhà nước.
12. Nhà nước là một hiện tượng có tính giai cấp có nghĩa là Nhà nước chỉ thuộc về một giai cấp hoặc một liên minh giai cấp nhất định trong xã hội.
13. Nhà nước mang tính giai cấp vì xét về nguồn gốc Nhà nước, Nhà nước ra đời khi mâu thuẫn giai cấp gay gắt đến mức độ không thể điều hòa được.
14. Bản chất của Nhà nước mang tính xã hội vì Nhà nước chỉ có thể tồn tại trong một xã hội có giai cấp.
15. Trong ba loại quyền lực kinh tế, chính trị và tư tưởng:
 - Quyền lực kinh tế đóng vai trò quan trọng nhất bởi tạo nên sự lệ thuộc cơ bản nhất giữa giai cấp bị trị đối với giai cấp thống trị.
 - Quyền lực chính trị là cơ bản và quan trọng nhất vì đó là sự bảo đảm bằng cưỡng chế của giai cấp thống trị đối với giai cấp bị trị.
 - Quyền lực tư tưởng chỉ thể hiện vai trò trong những nhà nước quân chủ mang nặng tính duy tâm.
16. Quyền lực tư tưởng của một nhà nước là sự thống trị và sự cho phép tồn tại duy nhất một hệ tư tưởng trong toàn xã hội.
17. Bản chất của Nhà nước mang tính xã hội vì nhà nước chịu sự qui định bởi các điều kiện

Khoa Kinh tế ĐHQG TP.HCM

- khách quan của xã hội.
18. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng mọi nhà nước đều phải mang tính giai cấp nhưng không phải nhà nước nào cũng mang tính xã hội.
 19. Mọi quan hệ giữa tính giai cấp và xã hội của nhà nước luôn luôn mâu thuẫn với nhau.
 20. Trong trường hợp tồn tại mâu thuẫn giữa lợi ích của giai cấp thống trị và giai cấp khác trong xã hội, Nhà nước luôn phải lựa chọn theo hướng bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị.
 21. Mức độ thể hiện tính giai cấp và tính xã hội của Nhà nước luôn lệ thuộc vào ý chí của giai cấp thống trị, của đảng cầm quyền.
 22. Không thể tồn tại trường hợp thống nhất giữa tính giai cấp và tính xã hội của Nhà nước.
 23. Mức độ tương quan giữa tính giai cấp và tính xã hội của nhà nước sẽ phản ánh mức độ dân chủ và tiến bộ của một nhà nước.
 24. Quyền lực công cộng đặc biệt là dấu hiệu của nhà nước nhưng không chỉ có riêng đối với nhà nước.
 25. Không chỉ có nhà nước mới có bộ máy chuyên làm nhiệm vụ cưỡng chế, điều đó đã tồn tại ngay từ xã hội công xã nguyên thủy.
 26. Sự cưỡng chế của Đảng chính là biểu hiện của quyền lực công cộng đặc biệt.
 27. Nhà nước trong xã hội có giai cấp là sự quản lý dân cư theo sự phân chia khác biệt về chính trị và địa vị giai cấp.
 28. Chủ quyền quốc gia tạo nên quyền quyết định không có sự giới hạn của một nhà nước.
 29. Mọi quy tắc xử sự tồn tại trong xã hội có nhà nước đều được xem là pháp luật.
 30. Thuế là biểu hiện của sự bóc lột giai cấp.
 31. Thuế là công cụ giúp nhà nước quản lý xã hội và điều hòa lợi ích giai cấp.
 32. Xã hội và nhà nước là hai hiện tượng đồng nhất với nhau, vì không thể có xã hội nếu như không có nhà nước trong điều kiện hiện nay.
 33. Tổ chức, hoạt động của Nhà nước đều phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của xã hội.
 34. Nhà nước luôn đóng vai trò tác động tích cực đối với xã hội.
 35. Một chính sách đúng đắn, phù hợp của Nhà nước là đủ để tác động tích cực đến sự phát triển của xã hội.
 36. Nhà nước luôn bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị vì vậy Nhà nước không thể đóng vai trò tác động tích cực đối với sự phát triển của nền kinh tế.

BÀI 2: KIỂU NHÀ NƯỚC VÀ HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC

I. CÂU HỎI ĐỊNH HƯỚNG ĐỌC TÀI LIỆU:

(Người học phải trả lời được các câu hỏi sau đây khi đọc tài liệu ở nhà và nghe giảng)

1. Phân tích khái niệm kiểu nhà nước và các cơ sở để xác định kiểu nhà nước theo học thuyết chủ nghĩa Mác-Lênin?
2. Chứng minh sự thay thế kiểu nhà nước này bằng kiểu nhà nước khác mang tính qui luật?
3. Phân tích cơ sở kinh tế của nhà nước chủ nô?
4. Phân tích cơ sở xã hội của nhà nước chủ nô?
5. Phân tích cơ sở tư tưởng của nhà nước chủ nô?
6. Phân tích cơ sở kinh tế của nhà nước phong kiến?
7. Phân tích cơ sở xã hội của nhà nước phong kiến?
8. Phân tích cơ sở tư tưởng của nhà nước phong kiến?
9. Phân tích cơ sở kinh tế của nhà nước tư sản?
10. Phân tích cơ sở xã hội của nhà nước tư sản?
11. Phân tích cơ sở tư tưởng của nhà nước tư sản?
12. Trình bày những sự thay đổi cơ bản của chủ nghĩa tư bản hiện đại?
13. Khái niệm chức năng? Khái niệm chức năng của Nhà nước?
14. Sự khác biệt giữa chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước? Mỗi quan hệ giữa chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước?
15. Mỗi quan hệ giữa chức năng và bản chất của Nhà nước?
16. Phân biệt chức năng của nhà nước và chức năng cơ quan nhà nước? Mỗi quan hệ giữa chức năng và bộ máy nhà nước?
17. Chức năng của nhà nước được phân loại như thế nào?
18. Chức năng đối nội và chức năng đối ngoại là gì?
19. Chức năng lập pháp, hành pháp và tư pháp là gì?
20. Chức năng của nhà nước chủ nô được thể hiện như thế nào?
21. Chức năng của nhà nước phong kiến được thể hiện như thế nào?
22. Chức năng của nhà nước tư sản được thể hiện như thế nào?
23. Bộ máy nhà nước là gì? Phân biệt khái niệm bộ máy nhà nước và nhà nước?
24. Bộ máy nhà nước có những đặc điểm cơ bản nào?
25. Phân biệt khái niệm bộ máy nhà nước và cơ quan nhà nước?
26. Cơ quan nhà nước có những đặc điểm cơ bản nào?
27. Phân biệt giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tư nhân?
28. Cơ quan nhà nước có thể được phân loại như thế nào?
29. Đặc điểm cơ bản của bộ máy nhà nước chủ nô?
30. Đặc điểm cơ bản của bộ máy nhà nước phong kiến?

Khoa Kinh tế ĐHQG TP.HCM

31. Đặc điểm cơ bản của bộ máy nhà nước tư sản?
32. Bộ máy chính quyền trung ương và địa phương thường được tổ chức và hoạt động như thế nào qua các kiểu nhà nước?
33. Cơ quan xét xử được tổ chức và hoạt động như thế nào qua các kiểu nhà nước?
34. Trình bày khái niệm hình thức nhà nước?
35. Trình bày khái niệm hình thức chính thể nhà nước?
36. Trình bày khái niệm hình thức cấu trúc nhà nước?
37. Trình bày khái niệm chế độ chính trị?
38. Thế nào là hình thức chính thể quân chủ và hình thức chính thể cộng hòa? Phân biệt hình thức chính thể quân chủ và hình thức chính thể cộng hòa?
39. Trình bày và phân biệt sự khác nhau giữa hình thức chính thể quân chủ tuyệt đối và chính thể quân chủ hạn chế?
40. Trình bày và phân biệt sự khác nhau giữa hình thức chính thể cộng hòa quý tộc và cộng hòa dân chủ?
41. Trình bày và phân biệt sự khác nhau giữa hình thức cấu trúc nhà nước liên bang và hình thức cấu trúc nhà nước đơn nhất?
42. Thế nào là dân chủ? Trình bày và phân biệt sự khác nhau giữa chế độ chính trị dân chủ và chế độ chính trị phản dân chủ?
43. Trình bày những hiểu biết về hình thức chính thể quân chủ lập hiến, quân chủ đại nghị?
44. Trình bày hình thức chính thể cộng hòa tổng thống ở các nhà nước tư sản?
45. Trình bày hình thức chính thể cộng hòa đại nghị ở các nhà nước tư sản?
46. Trình bày hình thức chính thể cộng hòa hỗn hợp (lưỡng tính) ở các nhà nước tư sản?

II. CÂU HỎI NHẬN ĐỊNH

Hãy trình bày quan điểm riêng về các nhận định sau đây:

1. Chức năng của nhà nước chính là hoạt động của nhà nước.
2. Chức năng của nhà nước chính là vai trò của nhà nước.
3. Mọi hoạt động của nhà nước nhằm thực hiện nhiệm vụ của nhà nước đều được gọi là chức năng của nhà nước.
4. Chỉ khi thực hiện mục đích bảo vệ lợi ích giai cấp thống trị, chức năng của nhà nước mới chịu sự quyết định của bản chất nhà nước.
5. Chức năng của nhà nước không mang tính ý chí – không lệ thuộc vào sự chủ quan của những người thực hiện quyền lực nhà nước.
6. Chức năng của các cơ quan nhà nước sẽ quyết định chức năng của nhà nước.
7. Chức năng của nhà nước là yếu tố quyết định đối với cơ sở kinh tế - xã hội của một nhà nước.

Khoa Kinh tế ĐHQG TP.HCM

8. Chức năng lập pháp của nhà nước là (mặt) hoạt động xây dựng pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật của nhà nước.
9. Chức năng hành pháp của nhà nước là (mặt) hoạt động nhằm bảo đảm cho pháp luật được thực hiện nghiêm minh và bảo vệ pháp luật trước những hành vi vi phạm.
10. Chức năng tư pháp của nhà nước là (mặt) hoạt động bảo vệ pháp luật.
11. Bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị và sẵn sàng đàn áp đối với giai cấp bị trị luôn là chức năng cơ bản của các nhà nước bóc lột (chủ nô, phong kiến và tư bản chủ nghĩa).
12. Ở các kiểu nhà nước khác nhau đều có chức năng quản lý kinh tế - xã hội như nhau.
13. Chức năng nhà nước chỉ phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội khách quan của xã hội.
14. Chức năng lập pháp, hành pháp và tư pháp chỉ mới xuất hiện từ sau cách mạng tư sản.
15. Bộ máy nhà nước là tập hợp của các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương.
16. Cường chế là phương pháp duy nhất được sử dụng trong các nhà nước bóc lột.
17. Các nhà nước xã hội chủ nghĩa chỉ áp dụng phương pháp thuyết phục – giáo dục, mà không cần thiết phải áp dụng phương pháp cưỡng chế.
18. Không nhất thiết cơ quan nhà nước nào cũng mang tính chất quyền lực nhà nước.
19. Lý thuyết phân quyền trong tổ chức bộ máy nhà nước đề cập đến việc phân chia bộ máy nhà nước thành 3 nhánh cơ quan: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong đó, nhánh hành pháp sẽ có vị trí cao nhất, biểu hiện qua quyền lực của Tổng thống – người đứng đầu cơ quan hành pháp.
20. Lý thuyết phân quyền trong tổ chức bộ máy nhà nước đòi hỏi sự độc lập tuyệt đối, không cần đến sự kiểm soát quyền lực trong hoạt động của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp.
21. Không nhất thiết lúc nào Nghị viện cũng là cơ quan lập pháp, ở nhiều nước Nghị viện là cơ quan quyết định ngân sách – tài chính.
22. Cơ quan lập pháp ở các nước được chia thành 2 viện thì được gọi là Nghị viện, còn nếu cơ quan lập pháp chỉ có 1 viện thì được gọi là Quốc Hội.
23. Ở những nước mà cơ quan lập pháp có quyền lực lớn nhất thì được gọi là Quốc Hội, còn “cân bằng” quyền lực với cơ quan hành pháp thì được gọi là Nghị viện.
24. Quốc Hội gồm 2 viện chỉ tồn tại ở các quốc gia có hình thức cấu trúc nhà nước liên bang.
25. Cơ quan lập pháp ở các nước về cơ bản đều được hình thành từ việc bầu cử của nhân dân (cả nghị viện, hay đối với hạ nghị viện) cho nên luôn là cơ quan quyền lực cao nhất trong bộ máy nhà nước.
26. Các quốc gia có “Vua” (Nữ Hoàng, Hoàng Đế,...) đều được gọi là nhà nước chính thể quân chủ.
27. Quyền lực của nhà Vua trong hình thức chính thể quân chủ luôn là vô hạn.